

Số: 35 /TB-ĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng nhân sự (đợt 1) năm 2023

Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) là một trong những Trường đại học công lập hàng đầu có uy tín về đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông. Hiện nay, Trường có nhu cầu tuyển dụng các vị trí công việc sau:

1. TUYỂN DỤNG GIẢNG VIÊN/ TRỢ GIẢNG:

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Khoa Công nghệ phần mềm - Số lượng: 05				
	Bộ môn Phát triển Phần mềm	Giảng viên	02	Giảng dạy và biên soạn tài liệu giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành Phát triển Phần mềm như: Nhập môn Công nghệ Phần mềm, Phương pháp mô hình hóa, Phát triển Phần mềm Hướng đối tượng,....	Thạc sĩ/ Tiến sĩ các ngành về Phát triển Phần mềm, Phát triển Game và các ngành có liên quan. .
		Trợ giảng	01	Thực hiện nghiên cứu khoa học như: tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học...	Kỹ sư/ Cử nhân ngành Kỹ thuật Phần mềm và các ngành có liên quan tốt nghiệp loại Giỏi
	Bộ môn Môi trường Ảo và Phát triển Game	Giảng viên	01	Giảng dạy và biên soạn tài liệu giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành Phát triển Game như: Nhập môn Phát triển Game, Thiết kế Game,	Thạc sĩ/ Tiến sĩ các ngành về Phát triển Phần mềm, Phát triển Game và các ngành có liên quan. .
		Trợ giảng	01	Thực hiện nghiên cứu khoa học như : tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học,	Kỹ sư/ Cử nhân ngành Kỹ thuật Phần mềm và các ngành có liên quan tốt nghiệp loại Giỏi



TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
2	Khoa Hệ thống Thông tin - Số lượng: 05				
	Bộ môn Thương mại điện tử	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn thuộc Bộ môn Thương mại điện tử: Phát triển ứng dụng Thương mại di động, Phân tích và thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp, Quản trị mối quan hệ khách hàng và nhà cung cấp, Marketing điện tử, Thiết kế Hệ thống TMĐT. Hướng dẫn đề tài, khóa luận, NCKH.	- Thạc sĩ/ Tiến sĩ ngành CNTT, TMĐT, có kinh nghiệm triển khai và quản trị các dự án TMĐT. - Ưu tiên cựu SV ĐHCNTT
		Trợ giảng	01	- Tham gia NCKH, chuẩn bị bài giảng và giảng dạy thực hành các môn thuộc Bộ môn Thương mại điện tử: Phát triển ứng dụng Thương mại di động, Phân tích và thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp, Quản trị mối quan hệ khách hàng và nhà cung cấp, Marketing điện tử, Thiết kế Hệ thống TMĐT.	- Cử nhân/ Kỹ sư tốt nghiệp loại Giỏi các ngành về CNTT, TMĐT. - Ưu tiên cựu SV ĐHCNTT.
	Bộ môn Hệ thống Thông tin Quản lý	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn hệ Đại học và Cao học chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý Các môn giảng dạy: Phân tích thiết kế HTTT nâng cao, An toàn bảo mật thông tin, Phân tích dữ liệu kinh doanh	Tiến sĩ ngành HTTT hoặc HTTT Quản lý
		Trợ giảng	01	Giảng dạy các môn hệ Đại học chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý: Big Data, Điện toán đám mây, Kho dữ liệu và OLAP, Mạng xã hội,..	Kỹ sư/ Cử nhân ngành HTTT hoặc CNTT
	Bộ môn Hệ thống thông tin Thông minh	Giảng viên	01	Giảng dạy các môn bậc cao học và đại học. Hướng dẫn đề tài NCKH SV - HV cao học, luận văn, và khóa luận tốt nghiệp. Các môn giảng dạy: Kỹ năng lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp, Hoạch định và quản trị chiến lược CNTT, Quản trị CNTT và quản lý rủi ro, Quản lý hệ thống thông tin, Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Tiến sĩ ngành HTTT hoặc CNTT

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
3	Khoa Mạng máy tính & Truyền thông - Số lượng: 04				
	Bộ môn An toàn thông tin	Giảng viên	02	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các môn Cơ chế hoạt động của mã độc, Phân tích mã độc, Hệ nhận dạng và phòng chống tấn công, Lập trình hệ thống. - Hướng dẫn đề tài, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên Cao học, Nghiên cứu sinh. - Thực hiện NCKH. 	Thạc sĩ/ Tiến sĩ chuyên ngành An toàn thông tin, Mạng máy tính, Kỹ thuật máy tính
		Trợ giảng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giảng dạy Thực hành các môn học trong CTĐT ngành ATTT của Khoa - Hỗ trợ quản lý các Phòng thực hành, Phòng thí nghiệm Khoa đang quản lý. - Thực hiện NCKH trong các nhóm UiTiOt, MEC, PTN ATTT, tham gia thực hiện các đề tài, dự án KHCN do Khoa triển khai. - Tham gia và triển khai các hoạt động Hội SV/ ĐoànTN/ cựu SV 	Thạc sĩ/ Cử nhân/ Kỹ sư. Ưu tiên chuyên ngành Mạng, Mạng không dây, XLSS & TTPB, Kỹ thuật máy tính
	Bộ môn Truyền thông	Trợ giảng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giảng dạy Thực hành các môn học trong CTĐT ngành MMT & TTDL của Khoa. - Triển khai, vận hành, quản lý trang thiết bị bàn giao trong năm 2019-2020 của gói đề án PTN mạng không dây thế hệ mới, nâng cao năng lực GD&ĐT tại ĐHCNTT. - Hỗ trợ quản lý các Phòng thực hành, Phòng thí nghiệm Khoa đang quản lý. - Thực hiện NCKH trong các nhóm UiTiOt, MEC, PTN ATTT, tham gia thực hiện các đề tài, dự án KHCN do Khoa triển khai. - Tham gia và triển khai các hoạt động Hội SV/ ĐoànTN/ cựu SV. 	Thạc sĩ/ Cử nhân/ Kỹ sư. Ưu tiên chuyên ngành Mạng, Mạng không dây, XLSS & TTPB, Kỹ thuật máy tính

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
5	Khoa Kỹ thuật Máy tính - Số lượng: 03				
	Bộ môn Thiết kế vi mạch & phần cứng	Giảng viên	02	Giảng dạy và biên soạn các tài liệu cho môn Thiết kế luận lý số, Thiết kế hệ thống số, Thiết kế vi mạch số và vi mạch tương tự.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ/ Thạc sĩ ngành KTMT, Điện - Điện tử, Điện tử Viễn thông và những ngành liên quan đến máy tính. - Có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực thiết kế vi mạch ASIC, VLSI hoặc SoC; sử dụng Công nghệ Synopsys/Cadence /Mentor Graphics. - Có định hướng nghiên cứu liên quan đến ngành KTMT và Thiết kế vi mạch.
	Bộ môn Hệ thống nhúng & Robot	Giảng viên	01	Giảng dạy và biên soạn các tài liệu cho môn Thiết kế hệ thống nhúng, Công nghệ IoT, Công nghệ Robot, Điều khiển thông minh.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ/ Thạc sĩ ngành KTMT, Điện - Điện tử, Điện tử Viễn thông và những ngành liên quan đến máy tính. - Có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực hệ thống nhúng, IoT, Intelligent Control, AMR và Smart System; sử dụng Công nghệ Synopsys/Cadence /Mentor Graphics. - Có định hướng nghiên cứu liên quan đến ngành KTMT và Thiết kế hệ thống nhúng, thiết kế hệ thống thông minh, hệ

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
					thống điều khiển thông minh với Robot.
5	Khoa Khoa học máy tính - Số lượng: 04				
	Bộ môn Trí tuệ nhân tạo	Giảng viên	01	Tham gia giảng dạy Đại học và sau Đại học chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo và tính toán đa phương tiện: Toán cho khoa học máy tính, Machine Learning, Data mining, NLP, CV.	Tiến sĩ ngành KHMT, có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh
		Trợ giảng	01	Hỗ trợ giảng dạy thực hành các môn học trong CTĐT ngành Khoa Học Máy Tính	Tốt nghiệp Cử nhân KHMT loại giỏi trở lên. Ưu tiên cho cựu SV trường ĐH CNTT.
	Bộ môn Tính toán Đa phương tiện	Giảng viên	01	Tham gia giảng dạy Đại học và sau Đại học chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo và tính toán đa phương tiện: Toán cho khoa học máy tính, Machine Learning, Data mining, NLP, CV	Tiến sĩ ngành KHMT, có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh
		Trợ giảng	01	Hỗ trợ giảng dạy thực hành các môn học trong CTĐT ngành Khoa Học Máy Tính.	Tốt nghiệp Cử nhân KHMT loại giỏi trở lên. Ưu tiên cho cựu SV trường ĐH CNTT.
6	Khoa Khoa học & Kỹ thuật thông tin - Số lượng: 06				
	Bộ môn Thiết bị di động & công nghệ Web	Giảng viên	02	- Giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Thiết bị di động và Công nghệ Web. - Hướng dẫn đề tài, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên Cao học, Nghiên cứu sinh. - Thực hiện NCKH.	- Thạc sĩ (01), Tiến sĩ (01), ưu tiên TS chuyên ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính.
		Trợ giảng	01	- Hỗ trợ giảng dạy thực hành các môn học trong CTĐT ngành CNTT; - Thực hiện NCKH, tham gia thực hiện các đề tài, dự án NCKH.	Cử nhân trở lên, chuyên ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính.

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
	Bộ môn Khoa học dữ liệu	Giảng viên	02	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Khoa học dữ liệu. - Hướng dẫn đề tài, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên Cao học, Nghiên cứu sinh - Thực hiện NCKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (01), Tiến sĩ (01), ưu tiên TS chuyên ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính.
		Trợ giảng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giảng dạy thực hành các môn học trong CTĐT ngành KHDL. - Thực hiện NCKH, tham gia thực hiện các đề tài, dự án NCKH. 	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân trở lên, chuyên ngành Khoa học dữ liệu, Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính.

2. TUYỂN DỤNG NGHIÊN CỨU VIÊN:

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện	02	Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, làm đề tài các cấp, viết bài báo khoa học.	Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành KHMT loại khá, giỏi trở lên. Có niềm yêu thích nghiên cứu khoa học.
2	Phòng TN An toàn Thông tin	02	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các dự án như nghiên cứu về An toàn thông tin tại Nhóm nghiên cứu PTN ATTT (UIT InSecLab), bao gồm các lĩnh vực: an toàn phần mềm; phân tích và phát hiện mã độc; hệ thống phát hiện tấn công, xâm nhập mạng; Blockchain và ứng dụng; đảm bảo an ninh, bảo mật hạ tầng trọng yếu như SDN, điện toán đám mây. - Tham gia giảng dạy, trợ giảng các môn học về An toàn thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành An toàn thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính, Công nghệ thông tin, Khoa học dữ liệu, Khoa học máy tính. Ưu tiên sinh viên tốt nghiệp Loại Giỏi, hoặc có các kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên môn dự tuyển tại PTN ATTT. - Đọc hiểu, nắm vững các quy định về nghiên cứu khoa học, luật sở hữu trí tuệ, giáo dục.

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
3	Phòng TN Hệ thống Thông tin	02	Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, làm đề tài các cấp, viết bài báo khoa học.	Tốt nghiệp Cử nhân CNTT loại khá, giỏi trở lên, thạc sĩ CNTT, có định hướng học cao hơn. Có niềm yêu thích nghiên cứu khoa học.

3. TUYỂN DỤNG CHUYÊN VIÊN:

TT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả công việc	Tiêu chuẩn
1	Phòng Dữ liệu & Công nghệ thông tin	02	- 01 chuyên viên phát phần mềm. - 01 chuyên viên quản trị mạng. Mô tả công việc: Phát triển phần mềm ứng dụng mới, bảo trì các ứng dụng đang triển khai, hỗ trợ người dùng khai thác phần mềm hiệu quả	- Tốt nghiệp ĐH trở lên ngành CNTT hoặc những chuyên ngành có liên quan. - Ưu tiên thông thạo lập trình PHP và ứng dụng web. - Có tinh thần học hỏi và yêu thích lập trình.

4. TIÊU CHUẨN CHUNG:

- Trình độ:

- + Giảng viên: Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên. Ưu tiên người có trình độ Tiến sĩ.
- + Nghiên cứu viên: Tốt nghiệp Cử nhân/ Kỹ sư trở lên.
- + Chuyên viên: Tốt nghiệp Cử nhân/ Kỹ sư trở lên.

- Ngoại ngữ: Theo bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ đính kèm.

- + Giảng viên/ Trợ giảng: Đạt trình độ Bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

Ngoại ngữ	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Trình độ	B2 - CEFR IELTS 6.0 TOEIC 600 TOEFL 500	DELTA B2	TRKI-2	HSK4	N3/N2

- + Nghiên cứu viên: Đạt trình độ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

Ngoại ngữ	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Trình độ	B1 - CEFR IELTS 5.0 TOEIC 450 TOEFL 450	DELTA B1	TRKI-1	HSK3	N4/N3

+ Chuyên viên: Đạt trình độ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên

Ngoại ngữ	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Trình độ	B1- CEFR IELTS 4.5 TOEIC 450 TOEFL 450	DELFB1	TRKI-1	HSK3	N4/N3

➤ Được miễn chứng chỉ ngoại ngữ nếu tốt nghiệp một bậc đào tạo có thời gian 3 năm trở lên ở nước ngoài, sử dụng một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa, Nhật trong quá trình học tập.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên/ Nghiên cứu viên/ Chuyên viên (có thể bổ sung sau khi trúng tuyển).

- Có kỹ năng giao tiếp, có đủ sức khỏe, có ngoại hình phù hợp với công việc.

- Có nguyện vọng làm việc lâu dài tại Trường.

5. QUYỀN LỢI:

- Lương cơ bản: Theo quy định của Nhà nước. Được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn nếu lập thành tích xuất sắc trong công tác.

- Phụ cấp: Theo quy định của Trường (sẽ được thông tin trong buổi phỏng vấn).

- Các chế độ phúc lợi khác: Nghỉ phép, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, công tác phí, nghỉ hè, khó khăn đột xuất, tiền ăn trưa, dụng cụ làm việc... theo quy định của Nhà nước và của Trường.

- Thưởng: Lễ, Tết, thưởng do lập thành tích xuất sắc...

- BHXH, BHYT, BHTN theo quy định Nhà nước.

- Được cử và xem xét hỗ trợ kinh phí tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng trong nước và quốc tế.

- Được hỗ trợ sắp xếp ở Nhà công vụ ĐHQG-HCM, xe đưa đón (từ nội thành TP. HCM đến Trường và ngược lại)...

6. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ:

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày **15/04/2023**.

7. LIÊN HỆ VÀ NỘP HỒ SƠ:

- Hồ sơ ứng tuyển gửi về hộp thư điện tử (email): **tuyendung@uit.edu.vn**.

- Hồ sơ gửi qua email gồm có:

☛ Đơn ứng tuyển;

☛ CV/ Resumé;

☛ Sơ yếu lý lịch (theo biểu mẫu QT/BM-01 của Trường);

☛ Bản chụp các văn bằng (có kèm bảng điểm) và các chứng chỉ;

☛ Bản chụp CCCD/CMND;

✦ Thư giới thiệu của người có uy tín (nếu có);

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường ĐHCNTT (Địa chỉ: Khu phố 6, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM. Điện thoại: (028) 37251993 #107)/.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCHC, Sn.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH**



Mai Văn Cường



Ảnh
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:
- Nơi sinh:
- Thường trú tại:
-
- Địa chỉ liên hệ:
-
- Nghề nghiệp:
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay (nếu là cán bộ, công chức):
-
-
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Thành phần gia đình:
- Thành phần bản thân:
- Ngày vào Đoàn:
- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:
- Trình độ: + Văn hóa:
- + Ngoại ngữ:
- + Tin học:
- + Chuyên môn:

II. Quá trình học tập, công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu?

III. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Tên trường / cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Văn bằng, chứng chỉ
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....

Ghi chú: **Hình thức đào tạo, bồi dưỡng** bao gồm: chính qui, tại chức, chuyên tu,

Văn bằng bao gồm: tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, ..

IV. Khen thưởng:

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cấp quyết định

V. Kỷ luật:

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cấp quyết định

VI. Quan hệ gia đình:

- Họ tên cha: Năm sinh:

- Nghề nghiệp:

- Chỗ ở hiện nay:

.....

- Họ tên mẹ: Năm sinh:

- Nghề nghiệp:

- Chỗ ở hiện nay:

.....

- Họ tên Vợ hoặc Chồng:.....

- Nghề nghiệp:

- Chỗ ở hiện nay:

.....

- Họ tên các con (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):

.....

.....

.....

.....

.....

- Họ tên anh, chị, em (năm sinh, đang làm gì? ở đâu?):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cam kết những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1

BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge English	Chuẩn VN
C2	8.5 -9.0	910*	250+	100	600+	200 – 230 (CPE)	6
C1	7.0 -8.0	850* (170 -165)	214	80 - 99	550	180 – dưới 200 (CAE)	5
B2	5.5 -6.5	600* (140 -130)	173	61 – 79	500	160 – dưới 180 (FCE)	4
B1	4.0 -5.0	450* (105 -90)	133	45 – 60	450	140 – dưới 160 (PET)	3
A2	3.0 -3.5	400* (70 -50)	96	40	400	120 – dưới 140 (KET)	2
A1	1.0 -2.5	255* (50 -30)	60	19	347	80 – dưới 120	1

Ghi chú: Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”.

PHỤ LỤC 2

VĂN BẰNG TIẾNG PHÁP CẤP THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

DELFD-DALF bao gồm 6 văn bằng độc lập tương đương với 6 cấp độ theo Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ.

- DELF A1: trình độ giao tiếp ban đầu sơ cấp khám phá (découverte)
- DELF A2: trình độ giao tiếp sơ trung cấp (survie)

- DELF B1: trình độ giao tiếp ngưỡng (seuil)
- DELF B2: trình độ giao tiếp độc lập (indépendant)
- DALF C1: trình độ giao tiếp tự chủ (autonome)
- DALF C2: giao tiếp ở trình độ cao (maîtrise)

PHỤ LỤC 3

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NĂM VỮNG TIẾNG NGA KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

Kỳ thi TRKI có tên gọi tiếng Anh là: Test of Russian as a Foreign Language

Chứng chỉ tiếng Nga	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR	Giải thích
ТЭУ (TEU) Elementary Level	A – 1 (Breakthrough)	Chứng nhận có khả năng tối thiểu để giao tiếp hàng ngày
ТБУ (TBU) Immediate Level	A – 2 (Waystage)	Chứng nhận có trình độ sơ cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, xã hội và văn hóa
ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1	B-1 (Threshold)	Chứng nhận có trình độ trung cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để học ở các trường ĐH của Nga)
ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2	B-2 (Vantage)	Chứng nhận có trình độ cao để giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Người học có thể làm việc bằng tiếng Nga trong các lĩnh vực khác nhau. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng cử nhân hoặc thạc sỹ)
ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3	C-1 (Effective Operational Proficiency)	Chứng nhận đạt được trình độ cao để giao tiếp trong các lĩnh vực, cho phép người học làm việc bằng tiếng Nga với tư cách là một nhà ngôn ngữ học, nhà dịch thuật, chủ biên của một tạp chí, nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo của một cộng đồng nói tiếng Nga
ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4	C-2 (Mastery)	Chứng nhận đạt được khả năng nắm vững tiếng Nga một cách thông thạo, gần với trình độ của một người bản ngữ. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ và tiến sỹ ngôn ngữ học)

PHỤ LỤC 4

BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG TRUNG (HSK) THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ

Bảng quy đổi các cấp của HSK mới với “tiêu chuẩn năng lực Hán ngữ quốc tế” theo khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR:

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 5	C2
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1
HSK cấp 2	300	Cấp 2	A2
HSK cấp 1	150	Cấp 1	A1

- HSK cấp 1: Có thể hiểu và sử dụng được những từ ngữ hoặc câu tiếng Hán rất đơn giản, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp cụ thể.
- HSK cấp 2: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành hội thoại giao lưu trực tiếp đơn giản với các chủ đề thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.
- HSK cấp 3: Có thể dùng tiếng Hán để tiến hành các nhiệm vụ giao tiếp cơ bản trong cuộc sống, học tập và công việc. Khi du lịch Trung Quốc, có thể ứng phó với các tình huống gặp phải.
- HSK cấp 4: Có thể dùng tiếng Hán để trao đổi về các chủ đề thuộc các lĩnh vực rộng hơn, đồng thời có thể giao lưu một cách trôi chảy, lưu loát với người bản địa.
- HSK cấp 5: Có thể đọc hiểu báo chí tiếng Trung, thưởng thức các tiết mục phim ảnh tiếng Trung và dùng tiếng Hán để tiến hành thuyết trình một cách tương đối hoàn chỉnh.
- HSK cấp 6: Có thể dễ dàng nghe và đọc hiểu các tin tức tiếng Trung, đồng thời biểu đạt trôi chảy được quan điểm của mình qua ngôn ngữ nói hoặc viết.

PHỤ LỤC 5

QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ĐỨC

SANG KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

- Có nhiều loại chứng chỉ tiếng Đức khác nhau, việc quy đổi các chứng chỉ tiếng Đức sang khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ, có thể tham khảo quy định của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức tại Việt nam (DAAD Việt nam), tại địa chỉ trang Web <https://www.daad-vietnam.vn/vi/hoc-tap-va-nghien-cuu-tai-duc/hoc-tieng-duc/cac-chung-chi-tieng-duc/>.

PHỤ LỤC 6
QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NHẬT
SANG KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU VỀ NGOẠI NGỮ - CEFR

JLPT	Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - (CEFR)
N1	C2
N2/N1	C1
N3/N2	B2
N4/N3	B1
N5/N4	A2
N5	A1

